TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hùng

Ông: Bùi Văn Lịch.

Thư ký phiên toà:

Ông: Phạm Mạnh Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:

Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo :

1.Họ và tên: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S -Sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị H -Sinh năm: 1971; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 09/9/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2, điều 104 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 15/4/2018 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D - Sinh năm 1987; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C- Đã chết; Con bà: Mai Thị T - Sinh năm: 1960 ; Có vợ: Đặng Thị K- Sinh năm 1988; Có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm

2017;Tiền án: Không; Tiền sự: Không.Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2018 cho đến 04/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1992; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C- Đã chết; Con bà: Mai Thị T- Sinh năm: 1960; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Văn H –Sinh năm: 1999 ;Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

- Đào Vinh P – sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Lê Thị Q – sinh năm 1990; Nơi cư trú: xóm19, thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, anh H, anh P, chị Q vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 31/01/2018, Đ gọi điện thoại rủ chị Hà Hoài L (là vợ của anh Phạm Văn H) đi chơi nhưng chị L không đồng ý. Sau đó, Đ đi xe mô tô một mình đến quán cắt tóc của anh Phạm Đình Đ nơi chị L đang làm việc rủ chị L đi chơi. Chị L bảo Đ ra cổng chợ C, xã N để nói chuyện. Khi Đ và chị L đang nói chuyện ở cổng chợ C thì anh H, Bùi Sỹ L, Đào Vinh P cùng trú tại thôn D, xã N đến. Thấy Đ đang nói chuyện với vợ mình thì anh H chỉ tay về phía Đ, chửi và bảo Đ đứng lại để nói chuyện. Đ thấy vậy sợ hãi lên xe mô tô bỏ chạy được khoảng 10m thì xe bị đổ. Đ bỏ xe lại chạy bộ và lấy điện thoại gọi điện cho D (là anh họ Đ) nói là mình đang bị đánh ở khu vực chợ C và nhờ D ra giúp đỡ. Sau khi nghe Đ nói bị đánh, D nói cho em trai mình là K biết rồi cả hai chạy bộ ra chỗ Đ. Trên đường đi, D và K nhặt mỗi người một đoạn gậy gỗ bằng thân cây xanh dài khoảng 1m, đường kính khoảng 4cm ở trên đê. Thấy D và K đến, Đ cũng nhặt 01 đoạn gậy gỗ bằng thân cây xanh dài khoảng 1m, đường kính khoảng 4cm ở ven đê sông Hồng lao đến vụt vào người H. Đồng thời, D cũng lao đến dùng gậy vụt vào người H. L cầm viên gạch ném K nhưng không trúng, K cầm gậy lao đến chỗ L, L sợ hãi bỏ chạy. Lúc này D đang dùng tay ghì đầu H xuống thì K lao đến cầm gậy vụt vào người H. H bị Đ, D và K đánh ngã gục xuống vệ đê sông Hồng. Sau đó, P và Hà Hoài L đến can ngăn, D và K vứt gậy rồi lên đê đứng, còn Đ tiếp tục dùng gậy vụt vào người H một cái rồi cũng đi lên đê. Đ bảo D và K đi xe của mình về còn Đ đi bộ về nhà D. Anh H được mọi người đưa đi Trạm xá xã N sơ cứu sau đó

được gia đình đưa đi khám tại BV Trung ương quân đội 108 và điều trị tại BV Đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 01/2/2018 đến ngày 08/2/2018 thì ra viện với các vết thương: rách da đầu đỉnh trái, lún sọ đỉnh trái, sưng nề chính mũi. Vật chứng thu giữ: Ngay sau khi xảy ra sự việc Công an xã N đã đến hiện trường và thu tại hiện trường 01 đoạn gậy bằng thân cây dài 96cm, đường kính 5 cm, một đầu có dính đất bùn, 01 đầu gẫy nham nhở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/18/TgT ngày 14/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định kết luận thương tích của anh Phạm Văn H như sau: 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ: 01%; Vỡ lún xương hộp sọ cả hai bản xương dưới 3cm: 21%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22 %, cơ chế hình thành vết thương do vật cứng tác động gây thương tích.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại.Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh H 40.000.000 đồng. Anh H chấp nhận còn cho lại các bị cáo 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của bản án số 180/2016/HSPT ngày 09/9/2016 của TAND tỉnh Nam Định (được trừ 13 ngày đã tạm giam từ ngày 18/3/2016 đến 30/3/2016). Tổng hợp hình phạt chung cho 2 bản án Nguyễn Văn Đ phải chấp hành 60 tháng tù đến 66 tháng tù.

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách gấp đôi.

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 40.000.000 đồng, anh H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm vì vậy không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gậy bằng thân cây có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại cơ quan thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo D và K trình bày do nghe Đ gọi là bị đánh vì còn là anh em nên chạy ra giúp Đ, các bị cáo đề nghị xem xét cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng anh Đào Vinh P, chị Lê Thị Q, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/18/TgT ngày 14/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 31/1/2018 tại khu vực Chợ C thuộc xóm 11, thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, trong quá trình xô xát, Nguyễn Văn Đ đã dùng gậy gỗ bằng thân cây xanh dài khoảng 1m, đường kính khoảng 4cm đánh vào đầu anh Phạm Văn H; Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K dùng gậy gỗ bằng thân cây xanh đánh vào người anh H. Hậu quả anh H bị rách da đầu đỉnh trái, lún sọ đỉnh trái, sưng nề vùng chính mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khoẻ của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc các bị cáo dùng gậy gỗ bằng thân cây xanh gây thương tích cho anh Hải theo hướng dẫn tại Mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/04/2003 và Mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được coi là dùng hung khí nguy hiểm. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn; các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho anh H, Do vậy, các bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Ngoài ra, bị cáo Đ sau khi bị cơ quan điều tra truy nã bị cáo đã ra đầu thú vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ có tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K, D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Nhưng bị cáo Đ là người gọi điện thoại rủ D, K và trực tiếp dùng gậy gây thương tích vào đỉnh trái đầu anh Phạm Văn H nên giữ vai trò chính còn bị cáo D và Kh giữ vai trò đồng phạm. Do đó, qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo Đ phạm tội mới trong thời gian thử thách nên căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của bản án số 180/2016/HSPT ngày 09/9/2016 của TAND tỉnh Nam Định (được trừ 13 ngày đã tạm giam từ ngày 18/3/2016 đến 30/3/2016) và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt của hai bản .

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là anh em ruột, do có quan hệ họ hàng với Đ nên khi thấy Đ gọi là bị đánh nên đã chạy ra giúp Đ vì thế không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 40.000.000 đồng, anh H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gậy bằng thân cây có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/05/2018 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ: điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 khoản 5 Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù. Buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của bản án số 180/2016/HSPT ngày 09/9/2016 của TAND tỉnh Nam Định. Tổng hợp hình phạt chung cho 2 bản án Nguyễn Văn Đ phải chấp hành 60 tháng tù(được trừ 13 ngày đã tạm giam từ ngày 18/3/2016 đến 30/3/2016).Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018

- Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D 27 tháng tù nhưng cho án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K 24 tháng tù nhưng cho án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gậy bằng thân cây có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/05/2018 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo**:** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Chi cục THADS huyện Nam Trực;
-Công an huyện Nam Trực;
-UBND xã N;
-Các bị cáo;
-Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Ngọc Quỳnh